

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 15/2022/DS-ST

Ngày: 13/6/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng hộ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lý Xuyên

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng hộ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu S - Sinh năm 1963; Nơi cư trú: Tổ dân phố Nghĩa Phú, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh Th - Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ 77 - phường HHH, quận LC, thành phố Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền được công chứng tại VPCC TNĐ, số công chứng 371, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/12/2020). Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ch - Sinh năm 1959; Nơi cư trú: Tổ dân phố Nghĩa Phú, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh Tr - Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số 18 NLB, tổ dân phố PT, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền được công chứng tại Văn phòng công chứng TA, tỉnh Khánh Hòa, số công chứng 10197 quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/12/2020. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Tôi và bà Nguyễn Thị Ch là người cùng địa phương. Bà Ch là người chủ huê, tôi là người chơi huê. Từ ngày 26/5/2019 tôi có tham gia chơi 1 chân huê gồm 16 người mỗi tháng đóng 1.000.000 đồng. Tôi đóng được 14 tháng đến ngày 26/6/2020. Đến tháng thứ 15 tôi hốt huê, Bà Ch có nói sẽ chung huê cho tôi. Sau đó, Bà Ch đã bỏ đi khỏi địa phương một thời gian rồi quay về nhưng vẫn không

trả tiền huê cho tôi. Nay tôi khởi kiện yêu cầu Bà Ch phải trả cho tôi số tiền huê còn nợ là 13.800.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn do người đại diện hợp pháp trình bày: Bà Ch có nợ tiền huê của bà S số tiền 13.800.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên nay Bà Ch xin được trả dần cho bà S số tiền nói trên theo phương án mỗi tháng trả 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn – Bà Ch vắng mặt không có lý do, vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại số tiền huê còn nợ cho nguyên đơn là 13.800.000 đồng. Về án phí: bị đơn chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[1.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền huê còn nợ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng hộ*” căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc điều chỉnh tên gọi của quan hệ tranh chấp là không làm ảnh hưởng đến nội dung của vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và xác nhận của bị đơn thể hiện bị đơn bà Nguyễn Thị Ch có tổ chức chơi huê (hay còn gọi là hộ) và còn nợ lại số tiền huê 13.800.000 đồng của nguyên đơn. Nay bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ là hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 nên chấp nhận. Đối với số tiền lãi nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 690.000 đồng. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 350.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 275 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Ch phải trả cho bà Võ Thị Thu S số tiền nợ theo hợp đồng họ là 13.800.000 đồng (*bằng chữ: Mười ba triệu, tám trăm ngàn đồng*).

2. Án phí:

- Bà Nguyễn Thị Ch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 690.000 đồng (*bằng chữ: Sáu trăm chín mươi ngàn đồng*).

- Hoàn lại cho bà Võ Thị Thu S số tiền tạm ứng án phí là 350.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0000981 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cam Ranh.

3. Quy định:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cam Ranh;
- Đương sự;
- THADS TP. Cam Ranh;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu